SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH KHÁNH HÒA
BAN QUẢN LÝ VỊNH NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1401/TB-VNT

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 10 năm 2026

THÔNG BÁO
Về việc lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 104/VBHN-VPQH ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Văn phòng Quốc hội);

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội (hợp nhất tại Văn bản hợp nhất số 97/VBHN-VPQH ngày 22 tháng 8 năm 2025 của Văn phòng Quốc hội);

Căn cứ Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 172/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Đề án số 1199/ĐA-VNT ngày 23 tháng 9 năm 2026 của Ban Quản lý Vịnh Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1217/QĐ-VNT ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Ban Quản lý Vịnh Nha Trang về việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại Ban Quản lý Vịnh Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1237/QĐ-VNT ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Ban Quản lý Vịnh Nha Trang về việc thành lập Hội đồng tham mưu thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê tại Quyết định số 1217/QĐ-VNT ngày 28 tháng 9 năm 2026 của Ban quản lý Vịnh Nha Trang;

Căn cứ Chứng thư thẩm định giá số 288/2026/345 ngày 12 tháng 10 năm 2026 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Đồng Tiến- Chi nhánh Khánh Hòa;

Căn cứ Biên bản cuộc họp xác định giá khởi điểm ngày 16 tháng 10 năm 2026 của Hội đồng tham mưu được thành lập theo Quyết định số 1237/QĐ-VNT ngày 01 tháng 10 năm 2026 của Ban Quản lý Vịnh Nha Trang;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng tham mưu ngày 27 tháng 10 năm 2026 về việc xem xét, tham mưu điều chỉnh thời gian cho thuê 20 ki-ốt tại Bến tàu Du lịch

Nha Trang và các nội dung có liên quan;

Căn cứ Quyết định số 1382/QĐ-VNT ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Ban Quản lý Vịnh Nha Trang về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Đề án số 1199/ĐA-VNT và Quyết định số 1217/QĐ-VNT của Ban Quản lý Vịnh Nha Trang;

Căn cứ Công văn số 1385/CV-VNT ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Ban Quản lý Vịnh Nha Trang về việc trao đổi một số nội dung liên quan đến kết quả thẩm định giá cho thuê 20 ki-ốt tại Bến tàu Du lịch Nha Trang;

Căn cứ Văn bản số 252/2026/PĐ ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Công ty Cổ phần Thẩm định giá Đồng Tiến về việc trao đổi một số nội dung liên quan đến kết quả thẩm định giá cho thuê 20 ki-ốt tại Bến tàu Du lịch Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1388/QĐ-VNT ngày 29 tháng 10 năm 2026 của Ban Quản lý Vịnh Nha Trang Về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá cho thuê đối với từng ki-ốt tại Bến tàu Du lịch Nha Trang;

Ban Quản lý Vịnh Nha Trang thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên, địa chỉ của đơn vị có tài sản cho thuê:

- Tên đơn vị có tài sản cho thuê: Ban Quản lý Vịnh Nha Trang;

- Địa chỉ: 15A Trần Phú, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng và giá khởi điểm của tài sản cho thuê:

- Tên tài sản cho thuê: Ki-ốt bán hàng số 11 có diện tích 7,4 m², thời gian cho thuê lần đầu 28 tháng, giá khởi điểm: 6.290.000 đồng/tháng (*Bằng chữ: Sáu triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng/ tháng*)

Ghi chú: Giá khởi điểm nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và các khoản thuế, phí có liên quan (nếu có) theo quy định của pháp luật.

- Tổng giá khởi điểm: 176.120.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm bảy mươi sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*)

- Chất lượng: Đã qua sử dụng.

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

Việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được thực hiện theo nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm tính chính xác, độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và theo các tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 56 của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung theo khoản 36, các điểm a, b, e, i khoản 45, điểm h khoản 46 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14, Điều 33 và Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, cụ thể như sau:

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	**Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố**	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện
II	**Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá**	**19,0**
1.	***Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá***	***10,0***
1.1	*Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc*	*5,0*
1.2	*Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện*	*5,0*
2.	***Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá***	***5,0***
2.1	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*2,0*
2.2	*Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)*	*3,0*
3.	***Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên.*** ***Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng Thông tin điện tử của Sở Tư pháp***	***2,0***
4.	***Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến***	***1,0***
5.	***Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá***	***1,0***
III	**Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả** *(Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)*	**16,0**
1.	***Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao***	***4,0***
1.1	*Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*
1.2	*Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả*	*2,0*

2.	***Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)***	***4,0***
3.	***Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá***	***4,0***
3.1	*Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật*	*2,0*
3.2	*Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá*	*2,0*
4.	***Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá***	***4,0***
IV	**Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản**	**57,0**
1.	***Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***15,0***
1.1	*Dưới 20 cuộc đấu giá*	*12,0*
1.2	*Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá*	*13,0*
1.3	*Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá*	*14,0*
1.4	*Từ 70 cuộc đấu giá trở lên*	*15,0*
2.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
2.1	*Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)*	*4,0*
2.2	*Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành*	*5,0*
2.3	*Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành*	*6,0*
2.4	*Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên*	*7,0*
3.	***Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề*** (Người có tài sản không yêu cầu nộp hoặc cung cấp bản chính hoặc bản sao hợp đồng, quy chế cuộc đấu giá và các tài liệu có liên quan) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
3.1	*Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)*	*4,0*
3.2	*Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc*	*5,0*
3.3	*Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc*	*6,0*
3.4	*Từ 50 cuộc trở lên*	*7,0*

4.	***Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên*** (Người có tài sản đấu giá không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Người có tài sản chấm điểm theo cách thức dưới đây. Trường hợp kết quả điểm là số thập phân thì được làm tròn đến hàng phần trăm. Trường hợp số điểm của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản dưới 1 điểm (bao gồm cả trường hợp 0 điểm) thì được tính là 1 điểm.	***3,0***
4.1	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (A) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất (Y cuộc) thì được tối đa 3 điểm*	*3,0*
4.2	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (B) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề (U cuộc) thì số điểm được tính theo công thức:* *Số điểm của B = (U x 3)/Y*	
4.3	*Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản (C) có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo (V cuộc) thì số điểm được tính tương tự theo công thức nêu trên: Số điểm của C = (V x 3)/Y*	
5.	***Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật đấu giá tài sản có hiệu lực)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***7,0***
5.1	*Có thời gian hoạt động dưới 05 năm*	*4,0*
5.2	*Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*5,0*
5.3	*Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm*	*6,0*
5.4	*Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên*	*7,0*
6.	***Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***4,0***
6.1	*01 đấu giá viên*	*2,0*
6.2	*Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên*	*3,0*
6.3	*Từ 05 đấu giá viên trở lên*	*4,0*
7.	***Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp tư nhân (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010***	***4,0***

	của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật đấu giá tài sản hoặc thông tin về danh sách đấu giá viên trong Giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	
7.1	*Dưới 05 năm*	*2,0*
7.2	*Từ 05 năm đến dưới 10 năm*	*3,0*
7.3	*Từ 10 năm trở lên*	*4,0*
8.	***Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	***5,0***
8.1	*Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*3,0*
8.2	*Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*4,0*
8.3	*Có từ 4 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên*	*5,0*
9.	***Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng (Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp trong báo cáo tài chính và số thuế thực nộp được cơ quan thuế xác nhận bằng chứng từ điện tử; đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì có văn bản về việc thực hiện nghĩa vụ thuế với ngân sách Nhà nước)*** Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí.	**5,0**
9.1	*Dưới 50 triệu đồng*	*3,0*
9.2	*Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng*	*4,0*
9.3	*Từ 100 triệu đồng trở lên*	*5,0*
V	**Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định**	**8,0**
1.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó.	3,0
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh.	4,0
3.	Tiêu chí khác: Có tối thiểu 05 Hợp đồng đấu giá thành công về cho thuê tài sản công (tài sản tương tự) đã thực hiện với các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa trong năm trước liền kề (kèm Biên bản đấu giá thành).	1,0
Tổng số điểm		**100**

Ban Quản lý Vịnh Nha Trang sẽ xem xét, xác minh thông tin phản ánh về việc tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cố ý cung cấp thông tin không chính

xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn. Trường hợp có cơ sở xác định tổ chức hành nghề đấu giá tài sản cố ý cung cấp thông tin không chính xác hoặc giả mạo thông tin về tiêu chí trong hồ sơ thì Ban Quản lý Vịnh Nha Trang từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ của tổ chức đó (theo Khoản 3 Điều 35 Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp).

4. Thời hạn, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản:

- Thời gian nhận hồ sơ: Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày đăng thông báo lựa chọn Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên Trang thông tin điện tử của Ban quản lý Vịnh Nha Trang và Cổng Đấu giá tài sản quốc gia.

- Hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được tiếp nhận tại Bộ phận Kế toán thuộc Ban Quản lý Vịnh Nha Trang trong giờ hành chính, địa chỉ: số 15A đường Trần Phú, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Số điện thoại liên hệ: 02583.511.570.

- Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được Ban Quản lý Vịnh Nha Trang thông báo công khai trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả lựa chọn trên Trang thông tin điện tử của Ban tại website: https://vinhnhatrang.net/tin-tuc-su-kien và Cổng Đấu giá tài sản quốc gia; Hồ sơ đăng ký tham gia của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được lựa chọn, Ban sẽ không hoàn trả.

Ban Quản lý Vịnh Nha Trang thông báo đến các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản biết để liên hệ nộp hồ sơ./.

Nơi nhận: (VBĐT)
- Cổng Đấu giá tài sản quốc gia;
- Trang TTĐT đơn vị;
- Các thành viên Hội đồng tham mưu theo Quyết định số 1237/QĐ-VNT của Ban quản lý Vịnh Nha Trang;
- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KHÁNH HÒA
BAN QUẢN LÝ VỊNH NHA TRANG

Đàm Hải Vân